

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS - ST
Ngày 14 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Bà: Trần Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST - HS ngày 25/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Kiều T - Sinh ngày: 21/5/1970 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T3, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn P; Sinh năm: 1932 (Đã chết năm 2000) và bà Kiều Thị T; Sinh năm 1937 (Đã chết năm 1974).

Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1970;

Trú tại: Tổ 14, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Đã ly hôn năm 2017). Bị cáo có 01 con - Sinh năm: 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2018, tạm giam từ ngày 06/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B - Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Đặng Đình T; Đào Văn B; Lương Xuân T - Điều vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Trần Văn P - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/11/2018 tổ công tác thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Lào Cai, làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện tại nhà Nguyễn Kiều T có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Kiều T đang ngồi chia nhỏ các cục chất bột khô màu trắng, Nguyễn Kiều T khai là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ số chất bột khô màu trắng nghi là ma túy vào 01 bì thư (Ký hiệu M1); Thu giữ của Nguyễn Kiều T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Kiều T; 26 mảnh giấy bạc nhỏ; 01 dao lam và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền Việt Nam. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kiều T đã phát hiện và thu giữ tại giường, kê trong phòng ngủ của Nguyễn Kiều T 01 cục bột khô màu trắng, bên ngoài bọc bằng nilon, buộc nịt cao su, Nguyễn Kiều T khai là Heroine (Ký hiệu gói 1); 01 cục chất dẻo màu nâu được đựng trong túi nilon, Nguyễn Kiều T khai là thuốc phiện (Ký hiệu gói 2). Toàn bộ được niêm phong trong 01 bì thư (Ký hiệu bì M2) đồng thời thu giữ của Nguyễn Kiều T 01 điện thoại di động loại Sam Sung màu bạc đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 0967607024 và 01 cuộn giấy bạc.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 08/GĐMT ngày 01/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận:

Bì M1: 1,55 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine đã trích mẫu sử dụng trong giám định hết 0,05 gam, còn lại 1,50 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định;

Bì M2: Gói 1: 3,74 gam chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine, cơ quan giám định đã trích mẫu sử dụng trong giám định hết 0,07 gam còn lại 3,67 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định;

Gói 2: 2,86 gam chất nhựa dẻo màu nâu, đen gửi giám định là nhựa cây thuốc phiện, cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 1,11 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định 1,75 gam.

Tất cả các mẫu vật còn lại sau giám định được cho vào túi nilon đựng mẫu, gói vào giấy gói cũ và tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai.

Quá trình điều tra Nguyễn Kiều T khai nhận chiều ngày 29/11/2018 Nguyễn Kiều T từ nhà ra thị trấn phố Lu để đi viếng đám ma. Sau khi viếng đám ma xong Nguyễn Kiều T đến nhà Đặng Đình T, sinh năm 1984 trú tại Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B để ăn cơm. Do biết Đặng Đình T là người nghiện ma túy nên Nguyễn Kiều T đã gặp và hỏi Tuấn có ma túy (Heroine) bán không? Đặng Đình T trả lời "Có" và hỏi Nguyễn Kiều T muốn mua bao nhiêu? Nguyễn Kiều T trả lời mua 02 chỉ, thì Đặng Đình T trả lời bán 01 chỉ với giá 3.100.000đ. Nguyễn Kiều T đồng ý mua, Đặng Đình T nói sẽ mang vào tận nhà cho. Sau khi trao đổi xong Nguyễn Kiều T về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Kiều T nhận được điện thoại của Đặng Đình T để hỏi thăm nhà. Được một lúc sau Đặng Đình T cùng 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Kiều T (Sau này xác định người đàn ông đi cùng Đặng Đình T là Đào Bá D, sinh năm

1984 trú tại thôn Tân Thành xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Khi đến nơi Nguyễn Kiều T bảo Đặng Đình T vào trong nhà (phòng ngủ) của mình còn Đào Bá D đứng bên ngoài đợi. Sau khi vào phòng ngủ Đặng Đình T đã đưa cho Nguyễn Kiều T 02 cục bột màu trắng bên ngoài bọc nilon màu trắng mà Nguyễn Kiều T biết đó là Heroine, Nguyễn Kiều T đã cầm và đưa lại cho Đặng Đình T số tiền là 6.200.000đ. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Kiều T đem cất giấu ở giường kê trong phòng ngủ của mình cùng với 01 gói nhựa cây thuốc phiện mà cách đó khoảng 3 đến 4 tháng Nguyễn Kiều T mua của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đ để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/11/2018 Nguyễn Kiều T lấy 01 cục Heroine mà Nguyễn Kiều T mua được của Đặng Đình T hôm trước ra để chia nhỏ với mục đích sử dụng dần cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đến chiều ngày 30/11/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình T tại tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét chỉ phát hiện và thu giữ được 20 túi nilon nhỏ màu trắng; 01 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao 0387122990; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim nhưng không xác định được số thuê bao. Ngoài ra cơ quan điều tra không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Quá trình điều tra Đặng Đình T không thừa nhận việc bán Heroine cho Nguyễn Kiều T mà Đặng Đình T chỉ thừa nhận vào tối ngày 29/11/2018 Đặng Đình T đi cùng với Đào Bá D đến nhà Nguyễn Kiều T để mua loa đài cũ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tiến hành lấy lời khai của Đào Bá D thì Đào Bá D khai phù hợp với lời khai của Đặng Đình T.

Ngày 12/12/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai chuyển vụ án về cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Đào Bá D vắng mặt tại địa phương. Nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Đặng Đình T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Kiều T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Kiều T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiều T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều T từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 5,17 gam Heroine và 1,75 gam nhựa cây thuốc phiện được niêm phong

trong 01 bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai trên mặt có ghi " Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Kiều T có hành vi phạm tội về ma túy phát hiện thu giữ ngày 30/11/2018 tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai".

- 26 mảnh giấy bạc nhỏ; 01 dao lam được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của công an tỉnh Lào Cai có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Kiều T ngày 30/11/2018 tại thôn B, xã B, huyện B;

- 20 túi nilon nhỏ màu trắng ; 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn có ghi " Đồ vật thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình T tại phòng ngủ trên tầng 2, số nhà 167, đường Lê Hồng Phong tổ dân phố số 2, thị trấn P huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 30/11/2018". Toàn bộ vật chứng nói trên hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai; Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Chiều ngày 29/11/2018 Nguyễn Kiều T từ nhà ra thị trấn phố Lu để đi viếng đám ma. Sau khi viếng đám ma xong Nguyễn Kiều T đến nhà Đặng Đình T, sinh năm 1984 trú tại Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B để ăn cơm. Do biết Đặng Đình T là người nghiện ma túy nên Nguyễn Kiều T đã gặp và hỏi Tuấn có ma túy Heroine bán không? Đặng Đình T trả lời "Có" và hỏi Nguyễn Kiều T muốn mua bao nhiêu? Nguyễn Kiều T trả lời mua 02 chỉ. Đặng Đình T trả lời bán 01 chỉ với giá 3.100.000đ, Nguyễn Kiều T đồng ý mua, Đặng Đình T nói sẽ mang vào tận nhà cho. Sau khi trao đổi xong Nguyễn Kiều T về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Kiều T nhận được điện thoại của Đặng Đình T để hỏi thăm nhà. Được một lúc sau Đặng Đình T cùng 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Kiều T (Sau này xác định người đàn ông đi cùng Đặng Đình T là Đào Bá D, sinh năm 1984 trú tại thôn Tân Thành xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Khi đến nơi Nguyễn Kiều T bảo Đặng Đình T vào trong nhà (phòng ngủ) của mình còn Đào Bá D đứng bên ngoài đợi. Sau khi vào trong phòng Đặng Đình T đã đưa cho Nguyễn Kiều T 02 cục bột màu trắng

bên ngoài bọc nylon màu trắng mà Nguyễn Kiều T biết đó là Heroine, Nguyễn Kiều T đã cầm và đưa lại cho Đặng Đình T số tiền là 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Nguyễn Kiều T đem cất giấu ở giường, kê trong phòng ngủ của mình cùng với 01 gói nhựa cây thuốc phiện mà cách đó khoảng 3 đến 4 tháng Nguyễn Kiều T mua của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đ để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/11/2018 Nguyễn Kiều T lấy 01 cục Heroine mà Nguyễn Kiều T mua được của Đặng Đình T hôm trước ra để chia nhỏ, với mục đích sử dụng dần cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong toàn bộ số chất bột khô màu trắng nghi là ma túy vào 01 bì thư (Ký hiệu M1); Thu giữ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Kiều T; 26 mảnh giấy bạc nhỏ; 01 dao lam và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền Việt Nam. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kiều T đã phát hiện và thu giữ tại giường kê trong phòng ngủ của Nguyễn Kiều T 01 cục bột khô màu trắng bên ngoài bọc bằng nylon buộc nịt cao su, Nguyễn Kiều T khai là Heroine (Ký hiệu gói 1); 01 cục chất dẻo màu nâu được đựng trong túi nylon, Nguyễn Kiều T khai là thuốc phiện (Ký hiệu gói 2). Toàn bộ được niêm phong trong 01 bì thư (Ký hiệu bì M2) đồng thời thu giữ của Nguyễn Kiều T 01 điện thoại di động loại Sam Sung màu bạc đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 0967607024 và 01 cuộn giấy bạc.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 08/GĐMT ngày 01/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận:

Bì M1: 1,55 gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine đã trích mẫu sử dụng trong giám định hết 0,05 gam, còn lại 1,50 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định;

Bì M2: Gói 1: 3,74 gam chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine, cơ quan giám định đã trích mẫu sử dụng trong giám định hết 0,07 gam còn lại 3,67 gam hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định;

Gói 2: 2,86 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là nhựa cây thuốc phiện, cơ quan giám định đã trích mẫu và sử dụng hết 1,11 gam, hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định 1,75 gam.

Tất cả các mẫu vật còn lại trong giám định được cho vào túi nylon đựng mẫu, gói vào giấy gói cũ và tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai.

Quá trình điều tra Nguyễn Kiều T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã tàng trữ 5,29 gam Heroine và 2,86 gam nhựa cây thuốc phiện với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Kiều T với tình tiết định khung theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ e đến m Khoản này".

Căn cứ vào nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự 2015 thì 2,86 gam nhựa cây thuốc phiện trong trường hợp này thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình

sự. Do đó tỷ lệ phần trăm về khối lượng của nhựa cây thuốc phiện được so với mức tối thiểu đối với nhựa cây thuốc phiện quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 0,572% (2,86 gam so với 500 gam).

Tỷ lệ phần trăm khối lượng của 5,29 gam Heroine trong trường hợp này so với mức tối thiểu đối với Heroine quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 17,63% (5,29 gam so với 30 gam).

Do vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng nhựa cây thuốc phiện và Heroine là 18,202 %, thuộc trường hợp dưới 100%. Như vậy tổng khối lượng của 02 chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ. Mặt khác bản thân bị cáo Nguyễn Kiều T là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh và lên một mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Kiều T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Kiều T có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là ông bà nội và mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân không có tài sản riêng. Do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án còn có Đặng Đình T là người bị cáo khai đã đem ma túy bán cho bị cáo vào ngày 29/11/2018 tại nơi ở của bị cáo là thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình T tại tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét chỉ phát hiện và thu giữ được 20 túi nilon nhỏ màu trắng, 01 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0387122990; 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim nhưng không xác định được số thuê bao. Ngoài ra cơ quan điều tra không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Quá trình điều tra Đặng Đình T không thừa nhận việc bán Heroine cho Nguyễn Kiều T mà Đặng Đình T chỉ thừa nhận vào tối ngày 29/11/2018 Đặng Đình T đi cùng với Đào Bá D đến nhà Nguyễn Kiều T để mua loa đài cũ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tiến hành lấy lời khai của Đào Bá D thì Đào Bá D khai phù hợp với lời khai của Đặng Đình T. Quá trình điều tra Đào Bá D đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngoài

lời khai của bị cáo khai nguồn gốc Heroine thu giữ được là bị cáo mua của Đặng Đình T ra thì cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào chứng minh hành vi " Mua bán trái phép chất ma túy" của Đặng Đình T. Do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Đặng Đình T. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với Đào Bá D là người cùng đi với Đặng Đình T vào tối ngày 29/11/2018 đến nhà Nguyễn Kiều T, hiện nay Đào Bá D vắng mặt tại địa phương, mặt khác tại lời khai của Đào Bá D cũng xác định không được chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Kiều T và Đặng Đình T. Do vậy cơ quan điều tra Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai cách thời gian bị bắt giữ khoảng 3 đến 4 tháng, bị cáo có mua của người đàn ông này số nhựa cây thuốc phiện mà cơ quan điều tra công an tỉnh Lào Cai thu giữ khi thực hiện việc khám xét khẩn cấp ngày 30/11/2018 tại nơi ở của bị cáo. Do không xác định được tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[7]Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Kiều T 01 chứng minh thư nhân dân số 063068585 mang tên Nguyễn Kiều T; 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành; 01 điện thoại di động Sam Sung màu bạc đã qua sử dụng, có số thuê bao 0967607024; 01 cuộn giấy bạc. Quá trình điều tra xác định những tài sản này của Nguyễn Kiều T không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 03/01/2019 trả lại tài sản trên cho bị cáo, theo biên bản về việc trả lại đồ vật , tài liệu ngày 04/01/2019. Đến nay bị cáo Nguyễn Kiều T không có ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động IPHONE đã cũ có số IMEI: 3520320627750141 bên trong có lắp 01 sim số 3087122990; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ có số IMEI: 352833/05/699775/0 trong điện thoại có lắp sim nhưng không xác định được số thuê bao thu giữ của Đặng Đình T khi thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình T. Quá trình điều tra xác định những tài sản này không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kiều Thông do vậy cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 07 ngày 24/12/2018 trả lại tài sản trên cho anh Đặng Đình T theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/12/2018. Đến nay anh Đặng Đình T không có ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 5,17 gam Heroine và 1,75 gam nhựa cây thuốc phiện là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định; 26 mảnh giấy bạc nhỏ; 01 dao lam thu giữ của bị cáo Nguyễn Kiều T. 20 túi nilon nhỏ màu trắng, 01 mảnh giấy bạc thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình T. Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện B. Đây là vật chứng nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và là những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử cần

áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kiều T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiều T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều T 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/11/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 5,17 gam Heroine và 1,75 gam nhựa cây thuốc phiện là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai trên mặt có ghi " Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Kiều T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 30/11/2018 tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai";

- 26 mảnh giấy bạc nhỏ và 01 dao lam được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của công an tỉnh Lào Cai có ghi " Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Kiều T ngày 30/11/2018 tại thôn B, xã B, huyện B";

- 20 túi nilon nhỏ màu trắng, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong bì thư in sẵn, một mặt bì thư có ghi "Đồ vật thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình T tại phòng ngủ trên tầng 2, số nhà 167, đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố số 2, thị trấn P, bảo Thắng, Lào Cai ngày 30/11/2018". Hiện toàn bộ những vật chứng nói trên đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Kiều T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT(02);
- PC 81;
- THA HS - DS (02);
- Bị cáo;
- Lưu HS – TA- VP(03).

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Như Long